

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo (có hiệu lực từ ngày 01/9/2021); Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, sửa đổi, bổ sung một số nội dung của thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2021-2025 và mẫu biểu báo cáo.

Thực hiện kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022.

Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình xã Kon Gang ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Xác định hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã tại thời điểm cuối năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo năm 2022 và giai đoạn 2022-2025.

2. Yêu cầu: Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình thời điểm cuối năm 2022 được thực hiện tại tất cả các hộ dân cư trên địa bàn xã; phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương; có sự tham gia của Mặt trận, các đoàn thể

xã và cộng đồng Nhân dân; bảo đảm đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân tại địa phương.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Các tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo

Các tiêu chí về chuẩn nghèo, chuẩn cận nghèo, chuẩn hộ mức sống trung bình, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

2. Đối tượng, phạm vi: Toàn bộ các hộ gia đình trên địa bàn xã Kon Gang.

3. Phương pháp:

+ Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

+ Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

- Rà soát viên trực tiếp đến hộ gia đình để thu thập thông tin.

4. Quy trình điều tra

- Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện theo Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Thời gian thực hiện

- Thời gian tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình được thực hiện từ ngày 07/10/2022 đến hết ngày 05/12/2022.

- Trước ngày **14/10/2022**, UBND xã báo cáo sơ bộ bằng văn bản kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn về Phòng LĐ- TB&XH huyện.

- Trước ngày **10/11/2022**, UBND xã báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn (Báo cáo công tác rà soát và Quyết định phê duyệt kết quả rà soát của Chủ tịch UBND xã) về Phòng LĐ-TB&XH huyện, đồng thời gửi về cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện phụ trách.

- Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách lĩnh vực LĐ-TB&XH xã có trách nhiệm tổng hợp kết quả điều tra của các thôn, làng và tham mưu cho Chủ tịch UBND xã ban hành quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 của xã theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trước ngày **30/11/2022**.

- Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

6. Kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Ban Chi đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã có trách nhiệm kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 của các thôn, làng đã được phân công phụ trách, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu; Chịu trách nhiệm về kết quả rà soát của thôn, làng được phân công; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát về UBND xã trước ngày **15/11/2022** để tổng hợp.

7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do ngân sách huyện bố trí theo quy định về chế độ tài chính hiện hành và nguồn kinh phí thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 do tỉnh phân bổ (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã có trách nhiệm:

- Chỉ đạo, đôn đốc các thôn, làng tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn toàn xã đảm bảo chất lượng, đúng quy trình và thời gian quy định;

- Chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, kiểm tra chéo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình ở các thôn, làng; thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã và thực hiện công tác báo cáo theo quy định;

- Kiểm tra và phúc tra kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các thôn, làng trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo;

- Tổng hợp trình UBND xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã.

- Thành viên BCD được phân công phụ trách thôn, làng ngoài các nhiệm vụ được giao, thực hiện đôn đốc, nhắc nhở rà soát viên thôn làng mình phụ trách thực hiện công tác rà soát đảm bảo đúng tiến độ, công khai, công bằng, dân chủ; Chịu trách nhiệm về kết quả rà soát do thôn, làng mình phụ trách.

2. Trách nhiệm của Trưởng ban: Phụ trách chung

3. Trách nhiệm của Phó ban là Phó Chủ tịch UBND xã: Thừa ủy quyền của đồng chí Trưởng ban chủ trì các cuộc họp BCD, chỉ đạo các thành viên đôn đốc, nhắc nhở các thôn làng thực hiện công tác rà soát đảm bảo đúng tiến độ, công khai, công bằng, dân chủ; Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Kóp, Krái**.

4. Trách nhiệm của Phó ban là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: chỉ đạo các tổ chức thành viên tuyên truyền rộng rãi nội dung kế hoạch này đồng thời vận động đoàn viên, hội viên của mình tham gia vào công tác rà soát, giám sát công tác rà soát tại thôn, làng; Chỉ đạo trưởng ban mặt trận các thôn, làng tổ chức giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình tại các thôn làng. Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Ktu**.

5. Trách nhiệm của Phó ban là công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác LD-TB&XH:

- Giúp Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Cung cấp danh sách người có công, đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng; danh sách hộ gia đình đã được cấp đầu thu truyền hình số trên địa bàn xã để làm căn cứ xác định một số nội dung có liên quan đến phiếu rà soát.

- Đôn đốc các thôn, làng thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; hướng dẫn nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo quy định; tổng hợp các biểu mẫu báo cáo và tham mưu cho UBND xã ban hành quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022;

- Kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND xã và Trưởng Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã xem xét, xử lý những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã;

- Phối hợp cùng với các đoàn thể xã, công chức Văn hóa – xã hội phụ trách lĩnh vực văn hóa thông tin và ban nhân dân các thôn làng, tuyên truyền cho người dân biết và hiểu về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định của Chính phủ; ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022;

- Tham mưu UBND xã cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý hộ nghèo của xã theo quy định; Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Klót, Dung Ro**.

6. Trách nhiệm của thành viên là công chức Văn hóa – xã hội phụ trách lĩnh vực Văn hóa thông tin:

- Phối hợp với công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách lĩnh vực LĐTBXH, UBMTTQVN xã và các đoàn thể xã tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để toàn thể nhân dân được biết và hiểu về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Chính phủ; ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022; chú trọng việc phát hiện, nêu gương điển hình tiên tiến trong giảm nghèo;

- Hướng dẫn các thôn, làng tuyên truyền, thông tin về công tác giảm nghèo bền vững và cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022. Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Kóp**.

7. Trách nhiệm của thành viên là Trạm trưởng trạm y tế xã:

Cung cấp thông tin về chiều cao, cân nặng của trẻ em, làm căn cứ xác định thông tin về chiều cao của người dưới 16 tuổi, cân nặng của người dưới 10 tuổi. Hướng dẫn cho rà soát viên cách nhận biết trẻ suy dinh dưỡng chiều cao, cân nặng; Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Dung Rơ**.

8. Trách nhiệm của thành viên là công chức Địa chính – Xây dựng xã:

Cung cấp danh sách hộ cho thuê đất, hộ thiếu đất sản xuất trên địa bàn xã, làm căn cứ xác định nguyên nhân hộ còn khó khăn; Hướng dẫn cho rà soát viên xác định nhà ở bền chắc, không bền chắc, diện tích nhà ở theo hiện trạng nhà ở thực tế của hộ; Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Kóp**.

9. Trách nhiệm của thành viên là công chức Địa chính – Nông nghiệp xã:

Cung cấp danh sách hộ cho không được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh trên địa bàn xã, làm căn cứ xác định thiếu hụt chỉ tiêu nước sinh hoạt của hộ. Cung cấp danh sách hộ được hỗ trợ sản xuất sinh kế; Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Krái**.

10. Trách nhiệm của thành viên là Trưởng Công an xã:

Xác định hộ có đăng ký thường trú hoặc cùng đăng ký tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về cư trú. Hỗ trợ tra cứu thông tin cho các trường hợp không xác định được thông tin; Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Ktu**.

11. Trách nhiệm của thành viên là Chỉ huy trưởng BCHQS xã:

Vận động dân quân tại các thôn làng tham gia vào công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Klót**. Hướng dẫn Thôn trưởng, rà soát viên cách ghi phiếu rà soát; Chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở thôn làng mình phụ trách thực hiện công tác rà soát đảm bảo đúng tiến độ, công khai, công bằng, dân chủ; Chịu trách nhiệm về kết quả rà soát do thôn, làng mình phụ trách.

12. Trách nhiệm của thành viên là công chức Văn phòng – Thống kê (Đ/c Nguyễn Thị Quyên):

Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Dung Rơ**. Hướng dẫn Thôn trưởng, rà soát viên cách ghi phiếu rà soát; Chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở thôn làng mình phụ trách thực hiện công tác rà soát đảm bảo đúng tiến độ, công khai, công bằng, dân chủ; Chịu trách nhiệm về kết quả rà soát do thôn, làng mình phụ trách.

13. Trách nhiệm của thành viên là công chức Văn phòng – Thống kê (Đ/c Nguyễn Thị Bích Phương):

Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Krái**. Hướng dẫn Thôn trưởng, rà soát viên cách ghi phiếu rà soát; Đôn đốc, nhắc nhở thôn làng mình phụ trách thực hiện công tác rà soát đảm bảo đúng tiến độ, công khai, công bằng, dân chủ; Chịu trách nhiệm về kết quả rà soát do thôn, làng mình phụ trách.

14. Trách nhiệm của thành viên là công chức Tư pháp – Hộ tịch (Đ/c Trương Văn Lưu):

Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Ktu**. Hướng dẫn Thôn trưởng, rà soát viên cách ghi phiếu rà soát; Đôn đốc, nhắc nhở thôn làng mình phụ trách thực hiện công

tác rà soát đảm bảo đúng tiến độ, công khai, công bằng, dân chủ; Chịu trách nhiệm về kết quả rà soát do thôn, làng mình phụ trách.

15. Trách nhiệm của thành viên là công chức Tư pháp – Hộ tịch (Đ/c Đoàn Thị Chi Mai):

Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Kóp**. Phối hợp với các ban ngành có liên quan tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo; Các tiêu chí về chuẩn nghèo, chuẩn cận nghèo, chuẩn hộ mức sống trung bình, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH. Hướng dẫn Thôn trưởng, rà soát viên cách ghi phiếu rà soát; Đôn đốc, nhắc nhở thôn làng mình phụ trách thực hiện công tác rà soát đảm bảo đúng tiến độ, công khai, công bằng, dân chủ; Chịu trách nhiệm về kết quả rà soát do thôn, làng mình phụ trách.

16. Trách nhiệm của thành viên là Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Đinh Tiên Hoàng:

Cung cấp danh sách học sinh đang học tại trường nhưng không được học đúng bậc, cấp học phù hợp với độ tuổi. Cung cấp danh sách học sinh được hưởng các chế độ hỗ trợ của nhà theo Quyết định 116, chế độ học sinh bán trú; Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Kóp**.

17. Trách nhiệm của thành viên là cán bộ Ngân hàng CSXH được phân công theo dõi tại xã: Cung cấp danh sách các hộ đang tiếp cận nguồn vốn ngân hàng chính sách trên địa bàn xã (danh sách tách riêng theo từng thôn, làng).

18. Trách nhiệm của thành viên là Chủ tịch Hội LHPN xã: Chỉ đạo cho các chi hội tại thôn, làng tuyên truyền rộng rãi nội dung kế hoạch này đồng thời vận động hội viên của mình tham gia vào công tác rà soát, giám sát công tác rà soát tại thôn, làng; Nắm danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo là hội viên do mình quản lý; Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Krái**.

19. Trách nhiệm của thành viên là Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã: Chỉ đạo cho các chi hội tại thôn, làng tuyên truyền rộng rãi nội dung kế hoạch này đồng thời vận động hội viên của mình tham gia vào công tác rà soát, giám sát công tác rà soát tại thôn, làng; Nắm danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo là hội viên do mình quản lý; Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Dung Rơ**.

20. Trách nhiệm của thành viên là Chủ tịch Hội Nông dân xã: Chỉ đạo cho các chi hội tại thôn, làng tuyên truyền rộng rãi nội dung kế hoạch này đồng thời vận động hội viên của mình tham gia vào công tác rà soát, giám sát công tác rà soát tại thôn, làng; Nắm danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo là hội viên do mình quản lý; Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Kóp**.

21. Trách nhiệm của thành viên là Bí thư ĐTNCSHCM xã: Chỉ đạo cho các chi đoàn tuyên truyền rộng rãi nội dung kế hoạch này đồng thời vận động đoàn viên của mình tham gia vào công tác rà soát, giám sát công tác rà soát tại thôn, làng; Nắm danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo là đoàn viên do mình quản lý; Chịu trách nhiệm phụ trách thôn **Ktu**.

22. Trách nhiệm của Thôn trưởng, thôn phó các thôn, làng

- Chủ trì, phối hợp với Ban nhân dân thôn phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 qua các cuộc họp quần dân chính, họp thôn; khuyến khích các hộ gia đình chủ động đăng ký tham gia;

- Lựa chọn thêm rà soát viên; thực hiện rà soát, đảm bảo đúng tiến độ, công khai, công bằng, dân chủ tổ chức họp thôn để thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã đảm bảo công khai, dân chủ, đúng quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã; các ban ngành, đoàn thể xã; Ban nhân dân các thôn, làng; các cá nhân liên quan khẩn trương triển khai thực hiện; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh về Ban Chỉ đạo xã (qua công chức Văn hóa – xã hội phụ trách công tác LĐ-TB&XH) để xử lý theo thẩm quyền, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Phòng LĐTBXH ;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UBMTTQ VN xã và các đoàn thể xã;
- Ban chỉ đạo các CT MTQG xã;
- CC VH-XH phụ trách VHHTT (tuyên truyền);
- BND các thôn, làng;
- Tổ phụ trách thôn, làng;
- Lưu: VT.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND XÃ
Phạm Văn Hảo**